

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 7</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: số 63 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Điện thoại: 028.38040735; Fax: 028 38040930</p>
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: <i>[Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng]</i>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: Công trường Dự án cao tốc Chí Thạnh – Vân Phong tại Tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk).
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: <i>[Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng]</i>
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: <i>[Chủ đầu tư sẽ quy định khi trao hợp đồng]</i>
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu không được sử dụng bất cứ tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: Không áp dụng
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 8	<p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.</p> <p>(1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p>
E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng</p> <p>+ Trên cơ sở kế hoạch vốn của dự án được bố trí, Chủ đầu tư sẽ cho nhà thầu tạm ứng không vượt quá 30% giá trị hợp đồng.</p> <p>+ Bảo lãnh tạm ứng: Bên B phải nộp cho Bên A bảo lãnh tạm ứng hợp đồng theo hình thức bảo đảm ngân hàng vô điều kiện với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng hợp đồng. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi Bên A đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên.</p>

	<p>+ Vốn tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng, mức thu hồi từng lần do chủ đầu tư thống nhất với nhà thầu và quy định cụ thể trong hợp đồng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng.</p> <p>10.2. Thanh toán</p> <p>Phương thức thanh toán: Chuyển khoản</p> <p>- Đồng tiền thanh toán: VND.</p> <p>- Số lần thanh toán: 03 lần.</p> <p>+ Thanh toán từng lần theo tỷ lệ công việc hoàn thành trên cơ sở phân khối lượng thi công xây lắp được nghiệm thu tương ứng với giai đoạn thanh toán, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B giá trị của từng lần thanh toán sau khi đã giảm trừ tiền tạm ứng, các khoản giảm trừ và các khoản tiền giữ lại (nếu có) theo quy định của hợp đồng.</p> <p>+ Tổng giá trị thanh toán các đợt không vượt quá 95% giá trị hợp đồng; 5% giữ lại thực hiện công tác quyết toán và được thanh toán khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.</p> <p>- Thời hạn thanh toán: Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B, Bên A phải hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán tới Kho bạc Nhà nước phục vụ thanh toán.</p> <p>- Hồ sơ thanh toán: Theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.</p>
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày (theo tiến độ thực hiện gói thầu GT01).
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 07 ngày (Kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chỉnh hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh)
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: [<i>Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng</i>].
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự từ chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không

E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: ____ giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT</i>].
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Không
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức 0,2% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng phần khối lượng vi phạm hợp đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p>
E-ĐKC 19.1	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương. - Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó. - Nhà thầu từ chối thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc năm mươi sáu (56) ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng, dẫn đến vi phạm tiến độ thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng, trừ trường hợp được phép của chủ đầu tư. - Nhà thầu bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng xây dựng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của chủ đầu tư. - Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.

	<p>- Các quy định khác được quy định trong quá trình thương thảo, ký kết hợp đồng.</p>
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng xây dựng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của nhà thầu. - Sau năm mươi sáu (56) ngày liên tục công việc bị dừng do lỗi của chủ đầu tư, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. - Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu sau năm mươi sáu (56) ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 03 ngày. Nếu các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.</p> <p>Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.</p> <p>Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp.</p>
E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 7, số 63 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh. + Điện thoại: 028.38040735; Fax: 028 38040930 - Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: <i>[Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng]</i>.